

2012

Annual Report



MỤC LỤC INDEX

03	GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT NH PTVN	OVERVIEW OF VIETNAM DEVELOPMENT BANK	34
06	BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	BOARD OF MANAGEMENT	37
12	SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC	ORGANIZATION STRUCTURE	43
14	HỆ THỐNG CÁC CƠ SỞ GIAO DỊCH VÀ CHI NHÁNH NHPT	VIETNAM DEVELOPMENT BANK'S BRANCHES	45
20	CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH	FINANCIAL STATEMENT PRINCIPLES	51
21	BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN	BALANCE SHEET	52
22	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	INCOME STATEMENT	53
23	MỘT SỐ CHÚ THÍCH TÀI CHÍNH	FINANCIAL NOTES	54

Ngân hàng Phát triển Việt Nam



Toàn cảnh Ngân hàng Phát triển Việt Nam

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

I. KHÁI QUÁT VỀ NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM:

1. Quá trình hình thành và phát triển của Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

Ngày 19/05/2006, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT) trên cơ sở tổ chức lại hệ thống Quỹ Hỗ trợ Phát triển để thực hiện chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước với thời gian hoạt động là 99 năm kể từ ngày Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành. Cùng thời điểm đó, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 110/2006/QĐ-TTg ngày 19/05/2006 về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT. Tiếp đó, ngày 30/03/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 44/2007/QĐ-TTg về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với NHPT.

NHPT có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ 10.000 tỷ đồng, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. NHPT được Chính phủ đảm bảo khả năng thanh toán, không phải thực hiện dự trữ bắt buộc và tham gia bảo hiểm tiền gửi, được miễn nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN.

Với phương châm hoạt động “**An toàn – Hiệu quả - Hội nhập quốc tế - Phát triển bền vững**”, qua 6 năm xây dựng và trưởng thành, NHPT đã đạt được một số thành công nhất định, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ: 25A Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội
- Điện thoại: (04)37365 659 - (04)37 365 671
- Fax: (04) 37 365672

2. Chức năng và nhiệm vụ của Ngân hàng Phát triển Việt Nam:

Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc thành lập NHPT đã nêu các nhiệm vụ cụ thể của NHPT, bao gồm:

- Huy động, tiếp nhận vốn của các tổ chức trong và ngoài nước để thực hiện tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

- Thực hiện chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước theo quy định;
- Nhận uỷ thác quản lý nguồn vốn ODA được Chính phủ cho vay lại; nhận uỷ thác, cấp phát cho vay đầu tư và thu hồi nợ của khách hàng từ các tổ chức trong và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận uỷ thác;
- Uỷ thác cho các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng thực hiện nghiệp vụ tín dụng của NHPT;
- Cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng và tham gia hệ thống thanh toán trong nước và quốc tế phục vụ các hoạt động của NHPT theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ngân hàng Phát triển tiếp tục được Thủ tướng Chính phủ tin tưởng giao thêm một số nhiệm vụ sau:

- Bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn Ngân hàng thương mại theo Quyết định số 14/QĐ-TTg ngày 21/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ;
- Cho doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế vay vốn trả nợ lương và thanh toán BHXH đối với người lao động mất việc làm theo Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 23/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ;
- Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, NHPT cũng thực hiện các nhiệm vụ khác được Thủ tướng Chính phủ giao như: quản lý cấp phát, thanh toán các dự án thành phần thuộc Dự án Thủy điện Sơn La, bao gồm: di dân tái định cư, xây dựng nhà máy, làm đường giao thông tránh ngập. Từ năm 2008, Thủ tướng Chính phủ cũng đã giao cho NHPT thực hiện việc cho vay và đầu tư xây dựng Đường ôtô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

3. Nguồn vốn hoạt động của NHPT:

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:
 - a) Vốn điều lệ của NHPT;
 - b) Vốn của ngân sách nhà nước cấp cho các dự án theo kế hoạch hàng năm;
 - c) Vốn ODA được Chính phủ giao.

- Vốn huy động:
 - a) Phát hành trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi theo quy định của pháp luật;
 - b) Vay Tiết kiệm bưu điện, Quỹ Bảo hiểm xã hội và các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước.
 - Nhận tiền gửi ủy thác của các tổ chức trong và ngoài nước.
 - Vốn đóng góp tự nguyện không hoàn trả của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, tín dụng và các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội, các hội, các tổ chức trong và ngoài nước.
 - Vốn nhận ủy thác cấp phát, cho vay của chính quyền địa phương, các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội, các hội, các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước.
 - Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Bối cảnh tình hình kinh tế thế giới, Việt Nam năm 2012 và hoạt động của NHPT:

1. Bối cảnh kinh tế toàn cầu và Việt Nam năm 2012 – Những tác động chủ yếu đến hoạt động của NHPT:

Khủng hoảng và suy thoái kinh tế là gam màu chủ đạo của bức tranh kinh tế thế giới trong năm 2012. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế của các nước trên thế giới tiếp tục giảm, đạt 2,3%, giảm so với năm 2011 (4%). Đặc biệt là các nền kinh tế đầu tàu suy giảm kéo theo sự sụt giảm của các nền kinh tế khác. Và mối đe dọa lớn nhất chưa được giải quyết đang gây nên sự bất ổn của kinh tế thế giới là khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, “vách đá tài chính” ở Mỹ và kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm đáng kể. Tình trạng thất nghiệp ngày càng gia tăng, sức mua hạn chế, hoạt động sản xuất và thương mại toàn cầu bị tác động mạnh, giá cả hàng hóa diễn biến phức tạp.

Đứng trước bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều nguy cơ thách thức, nền kinh tế nước ta không tránh khỏi những ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Phấn đấu mục tiêu đưa kinh tế đất nước từng bước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, Đảng và Nhà nước ta đã đặt ra kế hoạch hành động trong năm 2012. Đó là ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; bảo đảm phúc lợi xã hội, an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

- Tăng trưởng GDP năm 2012 đạt mức 5,03%:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2012 ước tính tăng 5,03% so với năm 2011 và tăng đều trong cả ba khu vực. Mức tăng trưởng năm 2012 tuy thấp hơn mức tăng 5,89% của năm 2011 nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp khó khăn, cả nước tập trung thực hiện mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng như vậy là hợp lý và thể hiện xu hướng cải thiện qua từng quý, khẳng định tính kịp thời, đúng đắn và hiệu quả của các biện pháp và giải pháp thực hiện của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Quy mô nền kinh

tố ước đạt 155 tỷ USD, với mức GDP bình quân đầu người đạt 1.749 USD/năm.

- Đầu tư phát triển đạt 989,3 nghìn tỷ đồng.

Vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2012 ước đạt 989,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2011 và bằng 33,5% GDP. Tuy nhiên, xét về tỷ trọng so với GDP thì vốn đầu tư năm 2012 đạt thấp nhất kể từ năm 2000. Trong đó, vốn khu vực Nhà nước chiếm 37,8%, khu vực ngoài nhà nước chiếm 38,9%, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm 23,3%.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 228,3 tỷ USD

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2012 đạt 228,3 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2011. Trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt 114,57 tỷ USD, tăng 18,2% và kim ngạch nhập khẩu là 113,79 tỷ USD, tăng 6,6%. Như vậy, sau 20 năm đây là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu hàng hóa với giá trị là 780 triệu USD. Trạng thái xuất siêu năm 2012 đã giảm áp lực cho cán cân thanh toán và góp phần kiềm chế lạm phát.

- Bội chi NSNN năm 2012 giảm xuống còn 4,8%

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2012 ước đạt 658,6 nghìn tỷ đồng, bằng 88,9% dự toán năm, giảm 2,3% so với năm 2011. Tổng chi ngân sách nhà nước ước đạt 821,2 nghìn tỷ đồng, bằng 90,9% dự toán năm, tăng 3,2% so với năm 2011. Mức bội chi ngân sách nhà nước bằng 4,8% GDP, giảm so với năm 2011 (4,9% GDP) và đạt kế hoạch do Quốc hội đề ra. Trong đó, dư nợ công trong giới hạn an toàn cho phép.

- Tăng trưởng tín dụng 8,9%

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 3/1/2012, Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đã triển khai quyết liệt chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm đảm bảo thanh khoản, ổn định thị trường tiền tệ, thị trường ngoại tệ, vàng, giảm nhanh mặt bằng lãi suất cho vay và tái cơ cấu hệ thống ngân hàng. Tổng phương tiện thanh toán tăng 22,4% so với cuối năm 2011, cao hơn mức định hướng đề ra. Mặt bằng lãi suất huy động VND giảm 3-6%/năm, lãi suất cho vay giảm 5-9%/năm, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm 10-11%/năm. Tăng trưởng tín dụng năm 2012 đạt 8,91% trong đó tín dụng VND tăng 11,51%, tín dụng bằng ngoại tệ giảm

1,56% so với năm 2011. Tỷ giá mua trung bình của các ngân hàng thương mại giảm 1% so với năm 2011, chênh lệch tỷ giá chính thức và tỷ giá thị trường tự do bị thu hẹp, tỷ lệ đô la hóa giảm còn 12,3% từ mức 15,8% vào cuối năm 2011. Đặc biệt năm 2012 đánh dấu sự mở đầu của tiến trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các ngân hàng và tăng cường khả năng cạnh tranh của hệ thống ngân hàng Việt Nam so với khu vực và thế giới.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, năm 2012 là năm khó khăn đối với kinh tế Việt Nam xuất phát từ nền kinh tế vĩ mô, các doanh nghiệp và hộ gia đình. Tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm gần đây; công tác đầu tư chưa hiệu quả đặc biệt là cơ cấu lại trong lĩnh vực đầu tư công diễn ra chậm chạp; sức mua tăng chậm cùng với tỷ lệ hàng tồn kho tăng, khó khăn trong việc tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ; số lượng doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động tăng cao làm gia tăng thất nghiệp và giảm thu nhập của người lao động, tạo ra vòng xoáy cát giảm tiêu dùng. Đối với hệ thống tài chính – ngân hàng, nợ xấu đang là điểm nóng tạo nên bất ổn cho các ngân hàng và cần được giải quyết cấp thiết; thị trường bất động sản đóng băng, thể hiện rõ sự suy giảm và khó khăn ở hầu hết các phân khúc khi tiến độ triển khai các dự án chậm trễ, giá cả bất động sản sụt giảm mạnh, giao dịch trầm lắng; thị trường cổ phiếu trì trệ và thanh khoản thấp; thị trường vàng vẫn còn những biến động bất thường.

Bối cảnh nền kinh tế như trên đã tác động đến tình hình hoạt động của NHPT trên các phương diện sau:

Thứ nhất, khủng hoảng tài chính tiền tệ trên thế giới khiến cho dòng vốn thu hút vào Việt Nam giảm, đặc biệt nguồn vốn ODA cho Việt Nam năm 2012 là 7,4 tỷ USD giảm 0,5 tỷ USD so với năm 2011, làm ảnh hưởng tới nguồn vốn để cho vay lại các dự án mà NHPT đang thực hiện.

Thứ hai, sự sụt giảm về nhu cầu trên thị trường xuất khẩu của Việt Nam (chủ yếu là thị trường Châu Âu và châu Mỹ) cùng với giá cả hàng hóa diễn biến phức tạp là nhân tố thu hẹp thị trường tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp Việt Nam. Mặc dù năm 2012, Việt Nam có trạng thái xuất siêu nhưng chủ yếu là từ xuất khẩu dầu thô, trong khi đó doanh số các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam có xu hướng giảm. Nhiều doanh nghiệp vay vốn TĐXK của NHPT gặp khó khăn về tài chính do chi phí đầu vào tăng và không ổn định về đầu ra.

Thứ ba, lãi suất cho vay giảm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vay vốn giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, lãi suất huy động vốn thấp đang là rào cản đối với NHPT do kém hấp dẫn các nhà đầu tư gửi tiền và mua trái phiếu của NHPT.

Thứ tư, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng đòi hỏi NHPT cũng phải thực hiện tái cơ cấu hoạt động mà gốc rễ là xử lý triệt để tình trạng nợ xấu, căn bệnh chung của hệ thống ngân hàng. Trong bối cảnh hạn hẹp về nguồn lực trong nền kinh tế, giảm sút về năng lực tài chính của các doanh nghiệp, những khó khăn nội tại của NHPT và yêu cầu cấp thiết từ Chính phủ thì việc tái cơ cấu NHPT gấp nhiều vướng mắc và cần có thời gian, lộ trình cụ thể để thực hiện.

Thứ năm, với mục tiêu thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nhiệm vụ của Chính phủ giao NHPT ngày càng nặng nề. Việc huy động đủ nguồn vốn đảm bảo giải ngân cho các dự án/khách hàng gây áp lực cho NHPT trong việc cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn cũng như an toàn tín dụng, đảm bảo thanh khoản và quản trị rủi ro.

2. Tình hình triển khai nhiệm vụ năm 2012 của NHPT:

2.1. Huy động và tiếp nhận nguồn vốn:

Trong năm 2012, mặc dù thị trường tài chính tiền tệ còn nhiều khó khăn nhưng NHPT đã huy động đủ nguồn vốn để đảm bảo hỗ trợ cho các doanh nghiệp theo đúng nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Vốn huy động thông qua phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh là 34.880 tỷ đồng, bao gồm 2.000 tỷ đồng giao bổ sung theo Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ.

2.2. Tín dụng đầu tư

Tiếp tục đảm bảo hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp thực hiện đầu tư dự án, chương trình trọng điểm của Chính phủ, năm 2012, NHPT đã giải ngân cho nền kinh tế 21.819 tỷ đồng. Tăng trưởng dư nợ tín dụng đạt ở mức 10,4%, hoàn thành sát với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao là 10,8%. Vốn tín dụng đầu tư được ưu tiên bố trí cho các dự án chuyển tiếp có khả năng hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, các dự án chương trình trọng điểm của Chính phủ.

Cùng với việc kiểm soát chặt chẽ quy trình cho vay, công tác xử lý và thu hồi nợ vay được NHPT triển khai quyết liệt, đồng thời có các giải pháp cơ cấu cho các dự án khó khăn theo tinh thần Nghị quyết 13/NQ-CP.

2.3. Tín dụng xuất khẩu

NHPT đã ký 751 hợp đồng tín dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu với số vốn vay là 9.272 tỷ đồng. Vốn tín dụng xuất khẩu của NHPT trong năm 2012 đã đóng góp tích cực đối với một số ngành, vùng, lĩnh vực trong danh mục thúc đẩy xuất khẩu, đặc biệt đối với mặt hàng cá tra. Dư nợ bình quân năm 2012 đạt 12.800 tỷ đồng, bằng 76% so với năm 2011. Trong công tác cho vay, NHPT đã tăng cường kiểm soát đối với khách hàng và kiểm soát chéo giữa các bộ phận trong NHPT, góp phần ngăn ngừa và hạn chế rủi ro tín dụng.

2.4. Vốn ODA và các Quỹ quay vòng:

NHPT đang quản lý 390 dự án ODA cho vay lại với số vốn vay theo HĐTD tương đương 10.987 triệu USD, 43 dự án cho vay theo chương trình mục tiêu với số vốn cam kết theo Hiệp định tín dụng đã ký giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ tương đương 92,5 triệu USD và 02 dự án ODA Việt Nam ra nước ngoài với số vốn cam kết là 68,8 triệu USD. Trong năm 2012, số vốn giải ngân đạt 18.265 tỷ đồng (tương đương 876 triệu USD), vượt kế hoạch được giao. Công tác ghi thu ghi chi đã kịp thời hơn so với nhiều năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hạch toán vốn vay của chủ đầu tư, tính toán và thu hồi nợ vay từ dự án của NHPT.

2.5. Hỗ trợ sau đầu tư, quản lý vốn ủy thác và cho vay khác:

NHPT tiếp tục quản lý và cấp hỗ trợ sau đầu tư cho 183 dự án của 166 khách hàng với số tiền hỗ trợ theo Hợp đồng hỗ trợ sau đầu tư là 2.087 tỷ đồng. Số cấp trong năm 2012 là 253 tỷ đồng.

Cấp phát, cho vay ủy thác đối với dự án bồi thường, di dân tái định cư thủy điện Sơn La: NHPT đang quản lý 2.235 dự án thành phần trong đó có 1.883 dự án đã hoàn thành. Năm 2012, NHPT đã thực hiện cấp hơn 2.000 tỷ đồng cho các dự án, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn và góp phần đẩy nhanh các hạng mục/dự án thành phần.

Số vốn thanh toán ủy thác trong năm 2012 là 313 tỷ đồng.

2.6. Bảo lãnh doanh nghiệp vay vốn tại các Ngân hàng thương mại:

Nhằm tháo gỡ và hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay của NHTM, năm 2012, NHPT tiếp tục thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh với số chứng thư còn hiệu lực là 158 chứng thư, trị giá 2.063 tỷ đồng và 25,6 triệu USD. Hoạt động bảo lãnh

doanh nghiệp vay vốn tại các Ngân hàng thương mại của NHPT đã góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận được với nguồn vốn của các Ngân hàng thương mại để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.7. Xây dựng nội ngành

Công tác xây dựng nội ngành được NHPT tích cực triển khai nhằm hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cấp điều kiện làm việc cho toàn hệ thống. Năm 2012, NHPT đã thực hiện 48% kế hoạch mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản nội ngành.

2.8. Hợp tác quốc tế

Hoạt động hợp tác quốc tế đã hỗ trợ rất nhiều trong công tác huy động vốn nước ngoài nhằm giảm sức ép về vốn trong hệ thống, đáp ứng nhu cầu về vốn cho các dự án trọng điểm của ngành (Dự án xây dựng đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, Chương trình Phong điện, Chương trình phát triển công nghiệp phụ trợ và tín dụng xuất khẩu với Ngân hàng hợp tác quốc tế Nhật Bản (JBIC)).

Bên cạnh đó, NHPT đã quảng bá hình ảnh, củng cố, mở rộng và duy trì mối quan hệ với các đối tác, dần từng bước hòa nhập sân chơi chung với các tổ chức tài chính trong khu vực như ADFIAP, AEBE.

2.9. Pháp chế

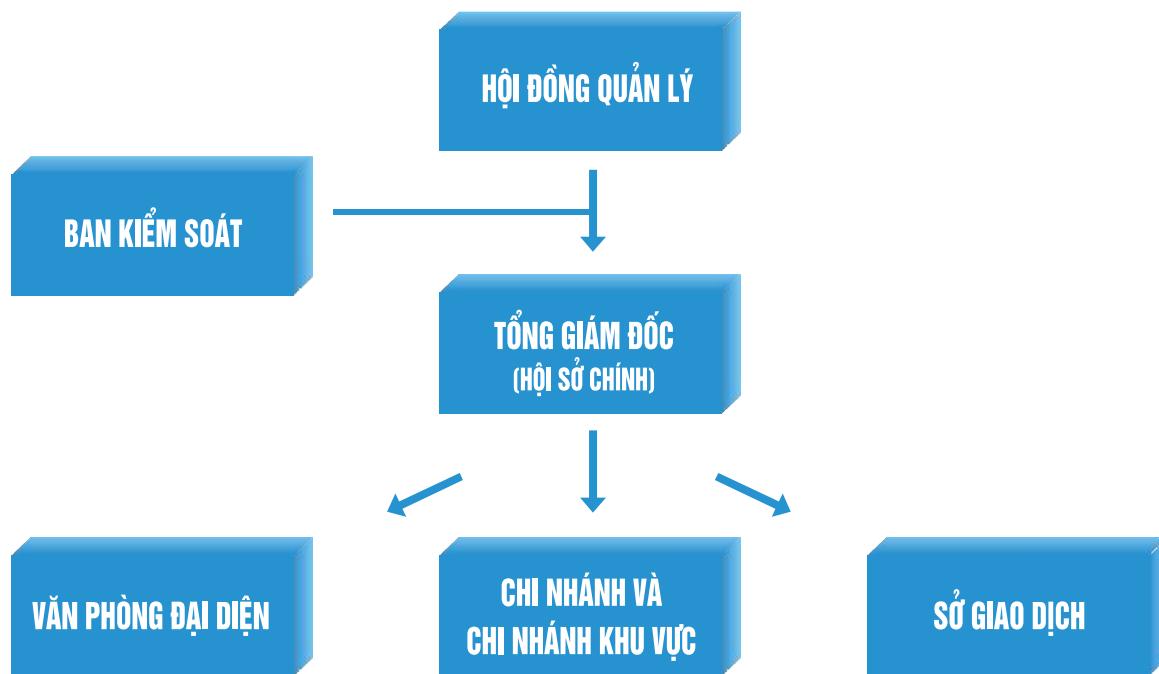
Công tác pháp chế trong toàn hệ thống đã đi vào nề nếp và ngày càng được hoàn thiện, bao gồm cả lĩnh vực tham gia xây dựng cơ chế chính sách, hỗ trợ pháp lý, phổ biến pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

2.10. Công tác thanh toán:

Tổ chức bộ máy cho công tác thanh toán từ Hội sở chính đến chi nhánh ngày càng hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo vận hành hệ thống thanh toán thông suốt. Thực hiện ổn định, an toàn, chính xác theo đúng các quy định của NHPT, không có trường hợp chuyển tiền thừa, thiếu hoặc mất tiền. Hiệu quả công tác thanh toán tiếp tục được đảm bảo, thể hiện ở 2 yếu tố: Tốc độ thanh toán thực hiện nhanh hơn; Chi phí thanh toán thực hiện tiết kiệm, hợp lý.

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ

Mô hình tổ chức NHPT năm 2012



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VÀ BAN LÃNH ĐẠO NHPT NĂM 2012

Hội đồng quản lý NHPT

Ông Trần Xuân Hà	Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên phụ trách HĐQL
Ông Cao Viết Sinh	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch đầu tư, Ủy viên
Ông Đặng Thanh Bình	Phó thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Ủy viên
Ông Nguyễn Quang Dũng	Tổng giám đốc NHPT, Ủy viên
Ông Đào Ngọc Thắng	Ủy viên chuyên trách
Ông Đồng Quang Đại	Ủy viên kiêm Trưởng ban Kiểm soát

Ban Lãnh đạo NHPT

Ông Nguyễn Quang Dũng	Tổng giám đốc.
Ông Trần Bá Huấn	Phó Tổng giám đốc.
Bà Đào Dung Anh	Phó Tổng giám đốc.
Ông Nguyễn Chí Trang	Phó Tổng giám đốc.
Ông Đào Văn Chiến	Phó Tổng giám đốc.
Ông Phạm Đức Hòa	Phó Tổng giám đốc.
Ông Trần Phú Minh	Phó Tổng giám đốc.
Ông Đào Quang Trường	Phó Tổng giám đốc.

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

1	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT BÀ RỊA - VŨNG TÀU
	Địa chỉ: 211 Lê Hồng Phong - Phường 8 - Thành phố Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
	Điện thoại: 064 3857091 Fax: 064 3854676
2	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT KHU VỰC BẮC KẠN - THÁI NGUYÊN
	Văn phòng chi nhánh: 16 Đường Nha Trang - Phường Trung Vương - Thành phố Thái Nguyên Tỉnh Thái Nguyên
	Điện thoại: 0280 3657368 - 0280 3657968 Fax: 0280 3852866
	Phòng giao dịch Bắc Kạn: 02 Đường Hùng Vương - Tổ 4 - Phường Đức Xuân - Thị xã Bắc Kạn Tỉnh Bắc Kạn
	Điện thoại: 0281 3870008 - 0281 3870210 Fax: 0281 3870628
3	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT BẮC GIANG
	Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Lưu - Thành phố Bắc Giang - Tỉnh Bắc Giang
	Điện thoại: 0240 3856211 Fax: 0240 3857011
4	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT BẾN TRE
	Địa chỉ: 172 Hùng Vương - Phường 3 - Thành Phố Bến Tre - Tỉnh Bến Tre
	Điện thoại: 075 3826056 Fax: 075 3823358
5	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT BÌNH DƯƠNG
	Địa chỉ: 189 Đại lộ Bình Dương - Phường Phú Thọ - Thành phố Thủ Dầu Một - Tỉnh Bình Dương
	Điện thoại: 0650 3823946 Fax: 0650 3823695
6	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT BÌNH ĐỊNH
	Địa chỉ: 06 đường Lê Duẩn - Thành phố Qui Nhơn - Tỉnh Bình Định
	Điện thoại: 056 3520719 Fax: 056 3520709
7	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT BÌNH PHƯỚC
	Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh - Phường Tân Phú - Thị xã Đồng Xoài - Tỉnh Bình Phước
	Điện thoại: 0651 3870206 Fax: 0651 3879460
8	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT BÌNH THUẬN
	Địa chỉ: 12 Nguyễn Tất Thành - Phường Bình Hưng - Thành phố Phan Thiết - Tỉnh Bình Thuận
	Điện thoại: 062 3824 719 Fax: 062 3833451
9	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT CAO BẰNG
	Địa chỉ: 032 Phố Xuân Trường - Phường Hợp Giang - Thành phố Cao Bằng - Tỉnh Cao Bằng
	Điện thoại: 026 3853673 Fax: 026 3853069
10	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT KHU VỰC CẦN THƠ - HẬU GIANG
	1.Văn phòng chi nhánh: 01 Hai Bà Trưng - Quận Ninh Kiều - Thành phố Cần Thơ
	Điện thoại: 0710 3821769 Fax: 0710 3821778
	2.Phòng Giao dịch Hậu Giang: 75 Ngô Quốc Trị - P.5 - Thành phố Vị Thanh - Tỉnh Hậu Giang
	Điện thoại: 0711 3870135 Fax: 0711 3870136

11	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT ĐÀ NẴNG
	Địa chỉ: 74 Quang Trung - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng
	Điện thoại: 0511 3834265 Fax: 0511 3830577
12	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT KHU VỰC ĐĂKLĂK - ĐĂKNÔNG
	Địa chỉ: 15 Đường Trường Chinh - Thành phố Buôn Ma Thuột - Tỉnh ĐăkLăk
	Điện thoại: 0500 3956365 Fax: 0500 3955675
13	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT ĐIỆN BIÊN
	Địa chỉ: 908 Đường 7/5 - Phường Mường Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên
	Điện thoại: 0230 3827385 Fax: 0230 3825801
14	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT ĐỒNG NAI
	Địa chỉ: Đường Nguyễn Ái Quốc - Phường Quang Vinh - Thành phố Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
	Điện thoại: 061 3828558 Fax: 061 3826288
15	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT KHU VỰC ĐỒNG THÁP - AN GIANG
	1.Văn phòng chi nhánh: 48 Nguyễn Quang Diệu - Phường 1- Thành phố Cao Lãnh - Tỉnh Đồng Tháp
	Điện thoại: 067 3852472 Fax: 067 3852477
	2.Phòng giao dịch An Giang: 83 Nguyễn Huệ - Phường Mỹ Long - Thành phố Long Xuyên Tỉnh An Giang
	Điện thoại: 076 3846220 Fax: 076 3846223
16	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT GIA LAI
	Địa chỉ: 02A Hoàng Hoa Thám - Thành phố Pleiku - Tỉnh Gia Lai
	Điện thoại: 059 3821390 Fax : 059 3822505
17	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT HÀ NAM
	Địa chỉ: 03 Đường Trần Phú - Phường Quang Trung - Thành phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam
	Điện thoại: 0351 3852095 Fax: 0351 3854130
18	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT HÀ GIANG
	Địa chỉ: 10 Đường Bạch Đằng - Phường Nguyễn Trãi - Thành phố Hà Giang - Tỉnh Hà Giang
	Điện thoại: 0219 3866958 Fax: 0219 3866958
19	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT HÀ TĨNH
	Địa chỉ: 01 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh
	Điện thoại: 039 3857273 Fax: 039 3856575
20	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT HẢI DƯƠNG
	Địa chỉ: 7 Đường Hồng Quang - Phường Nguyễn Trãi - Thành phố Hải Dương - Tỉnh Hải Dương
	Điện thoại: 0320 3856114 Fax: 0320 3857771
21	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT HẢI PHÒNG
	Địa chỉ: 47A Lương Khánh Thiện - Quận Ngũ Quyền - Thành phố Hải Phòng
	Điện thoại: 031 3921710 Fax: 031 3921201
22	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT HƯNG YÊN
	Địa chỉ: 07 Chu Mạnh Trinh - Phường Hiền Nam - Thành phố Hưng Yên - Tỉnh Hưng Yên

	Điện thoại: 0321 3551089 Fax: 0321 3862798
23	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT KHÁNH HÒA
	Địa chỉ: 65 Yersin - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
	Điện thoại: 058 3825091 Fax: 058 3825435
24	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT KIÊN GIANG
	Địa chỉ: 321 Đường 3 tháng 2 - Phường Vĩnh Lạc - Thành phố Rạch Giá - Tỉnh Kiên Giang
	Điện thoại: 077 3863637 Fax: 077 3868165
25	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT KON TUM
	Địa chỉ: 84B - Phan Chu Trinh - Thành phố Kon Tum - Tỉnh Kon Tum
	Điện thoại: 060 3862906 Fax: 060 3863890
26	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT LAI CHÂU
	Địa chỉ: Phường Đông Phong - Thị xã Lai Châu - Tỉnh Lai Châu
	Điện thoại: 0231 3875408 Fax: 0231 3876769
27	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT LÂM ĐỒNG
	Địa chỉ: 2A Lê Hồng Phong - Phường 4 - Thành phố Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng
	Điện thoại: 063 3825356 Fax: 063 3825983
28	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT LẠNG SƠN
	Địa chỉ: 53 Đường Lê Lợi - Phường Vĩnh Trại - Thành phố Lạng Sơn - Tỉnh Lạng Sơn
	Điện thoại: 025 3872196 Fax: 025 3873010
29	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT LÀO CAI
	Địa chỉ: Đường 1/5 - Phường Nam Cường - Thành phố Lào Cai - Tỉnh Lào Cai
	Điện thoại: 020 3825161 Fax: 020 3820576
30	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT KHU VỰC MINH HẢI
	1. Văn phòng Chi nhánh: 07 Đường An Dương Vương - Phường 7 - Thành phố Cà Mau Tỉnh Cà Mau
	Điện thoại: 0780 3835018 Fax: 0780 3836016 / 0780 3685116
	2. Phòng giao dịch Bạc Liêu: 175 Đường Trần Quỳnh - Phường 1 - Thành phố Bạc Liêu Tỉnh Bạc Liêu
	Điện thoại: 0781 3820328 Fax: 0781 3823960
31	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT NAM ĐỊNH
	Địa chỉ: 151 Đường Bắc Ninh - Phường Nguyễn Du - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định
	Điện thoại: 0350 3846862 Fax: 0350 3844033
32	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT NGHỆ AN
	Địa chỉ: 45 Đường Duy Tân - Phường Hưng Phúc - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
	Điện thoại: 038 3840668 Fax: 038 3846228
33	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT NINH BÌNH
	Địa chỉ: 05 Lê Hồng Phong - Vân Giang - Thành phố Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình
	Điện thoại: 030 3872624 Fax: 030 3873066

34	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT NINH THUẬN
	Địa chỉ: 28 Đường 16 tháng 4 - Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm - Tỉnh Ninh Thuận
	Điện thoại: 068 3824540 Fax: 068 3824569
35	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT PHÚ THỌ
	Địa chỉ: 1500 Hùng Vương - Phường Gia Cẩm - Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ
	Điện thoại: 0210 3845227 Fax: 0210 3848700
36	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT PHÚ YÊN
	Địa chỉ: 337 Lê Duẩn - Phường 7 - Thành phố Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên
	Điện thoại: 057 3842454 Fax: 057 3841056
37	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT QUẢNG BÌNH
	Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo - Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
	Điện thoại: 052 3822003 Fax: 052 3822338
38	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT QUẢNG NAM
	Địa chỉ: 13 Trần Hưng Đạo - Thành phố Tam Kỳ - Tỉnh Quảng Nam
	Điện thoại: 0510 3852926 Fax: 0510 3852296
39	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT QUẢNG NGÃI
	Địa chỉ: 29 Hai Bà Trưng - Thành phố Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi
	Điện thoại: 055 3828528 Fax: 055 3820533
40	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT QUẢNG NINH
	Địa chỉ: 03 đường Đông Hồ - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
	Điện thoại: 033 3828050 Fax: 033 3828174
41	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT QUẢNG TRỊ
	Địa chỉ: 184 Đường Trần Hưng Đạo - Thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị
	Điện thoại: 053 3851857 - 053 3854707 Fax: 053 3851085
42	TÊN ĐƠN VỊ: SỞ GIAO DỊCH I
	1.Văn phòng chi nhánh: 104 Trần Hưng Đạo - Phường Cửa Nam - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
	Điện thoại: 04 39427908 Fax: 04 39427900
	2.Phòng giao dịch Vĩnh Phúc: 10 Đường Kim Ngọc - Thành phố Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc
	Điện thoại: 0211 3860591 Fax: 0211 3861163
	3.Phòng giao dịch Hòa Bình: Đường Cù Chính Lan - Phường Đồng Tiến - Thành phố Hòa Bình Tỉnh Hòa Bình
	Điện thoại: 0218 3856596 Fax: 0218 3856604
	4.Phòng giao dịch Bắc Ninh: 02 Nguyễn Đăng Đạo - Phường Tiền An – Thành phố Bắc Ninh Tỉnh Bắc Ninh
	Điện thoại: 0241 3822024 Fax: 0241 3822625
43	TÊN ĐƠN VỊ: SỞ GIAO DỊCH II
	1.Văn phòng chi nhánh: 229 Đồng khởi - Phường Bến Nghé - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh
	Điện thoại: 083 8250063 Fax: 083 8245811

	2.Phòng giao dịch Long An: 06 Đường Phan Bội Châu - Phường I - Thành phố Tân An Tỉnh Long An
	Điện thoại: 072 3824406 Fax: 072 3822133 - 072 3553508
44	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT SÓC TRĂNG
	Địa chỉ: 16A Trần Hưng Đạo - Phường 2 - Thành phố Sóc Trăng - Tỉnh Sóc Trăng
	Điện thoại: 079 3822618 Fax: 079 3820778
45	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT SƠN LA
	Địa chỉ: 56B Đường Lò Văn Giá - Thành phố Sơn La - Tỉnh Sơn La
	Điện thoại: 022 3852861 Fax: 022 3853060
46	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT TÂY NINH
	Địa chỉ: 385 Đường 30/4 - Phường I - Thị xã Tây Ninh - Tỉnh Tây Ninh
	Điện thoại: 066 3810851 Fax: 066 3827088
47	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT THÁI BÌNH
	Địa chỉ: 5 Phố Lê Lợi - Phường Lê Hồng Phong - Thành phố Thái Bình - Tỉnh Thái Bình
	Điện thoại: 036 3734426 Fax: 036 3734840
48	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT THANH HÓA
	Địa chỉ: 44A Đại lộ Lê Lợi - Phường Tân Sơn - Thành phố Thanh Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
	Điện thoại: 037 3853072 Fax: 037 3854048
49	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT THỦA THIÊN HUẾ
	Địa chỉ: 02 Nguyễn Thị Minh Khai - Thành phố Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế
	Điện thoại: 054 3828526 Fax: 054 3828527
50	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT TIỀN GIANG
	Địa chỉ: 19 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Phường 4 - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang
	Điện thoại: 073 3875543 Fax: 073 3875542
51	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT TRÀ VINH
	Địa chỉ: 10 Trung Nữ Vương - Phường I - Thành phố Trà Vinh - Tỉnh Trà Vinh
	Điện thoại: 074 3854007 Fax: 074 3854076
52	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT TUYÊN QUANG
	Địa chỉ: 258 Đường Tân Trào - Phường Minh Xuân - Thành phố Tuyên Quang Tỉnh Tuyên Quang
	Điện thoại: 027 3821382 Fax: 027 3821461
53	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT VĨNH LONG
	Địa chỉ: 8 Hưng Đạo Vương - Phường 1 - Thành phố Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long
	Điện thoại: 070 3824262 Fax : 070 3824425
54	TÊN ĐƠN VỊ: CHI NHÁNH NHPT YÊN BÁI
	Địa chỉ: 1026 Đường Điện Biên - Phường Đồng Tâm - Thành phố Yên Bai - Tỉnh Yên Bai
	Điện thoại: 029 3853158 Fax: 029 3851319

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM NĂM 2012

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

“Báo cáo tài chính năm 2012 của Ngân hàng Phát triển Việt Nam sau khi điều chỉnh số liệu theo kết quả kiểm toán của Đoàn Kiểm toán Nhà nước, đã phản ánh tương đối đầy đủ các khoản tài sản nguồn vốn theo quy định”.

(Trích “Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012
của Ngân hàng phát triển Việt Nam”)

CO SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ngân hàng Phát triển Việt Nam áp dụng và thực hiện công tác kế toán năm 2012 theo hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống mẫu biểu báo cáo kế toán, sổ kế toán và chứng từ kế toán ban hành theo công văn số 15682/BTC-CĐKT ngày 24/12/2008 của Bộ Tài chính và công văn số 12375/BTC-CĐKT ngày 4/10/2010 của Bộ Tài chính.

2. Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Đơn vị tiền tệ lập báo cáo tài chính là đồng Việt Nam.

Các tài khoản ngoại tệ được hạch toán theo nguyên tệ. Cuối tháng, số dư và doanh số của các tài khoản này được quy đổi ra đồng Việt Nam để tổng hợp và phản ánh trên bảng cân đối tài khoản hàng tháng bằng đồng Việt Nam.

4. Phương pháp hạch toán kế toán: kết hợp giữa kế toán dồn tích và kế toán theo dòng tiền.

Thu nhập từ lãi cho vay hạch toán theo phương pháp thực thu, chi phí lãi vay/huy động vốn phải trả hạch toán theo phương pháp thực chi (kế toán theo dòng tiền).

Đối với các phần hành kế toán khác, tuân thủ phương pháp kế toán dồn tích.

5. Phương pháp kế toán tài sản cố định:

Tài sản cố định được quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính.

6. Hình thức kế toán áp dụng: kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của hình thức kế toán Nhật ký chung.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Chú thích	2011	2012
A - TÀI SẢN			
Tiền mặt	1	8.332	3.825
Tiền gửi	2	32.046.617	26.994.809
Tài sản trong hoạt động nghiệp vụ	3	226.932.798	242.990.839
Các khoản phải thu	4	10.809.820	16.571.513
Tài sản cố định	5	1.226.943	1.322.303
Tài sản Có khác	6	3.683.613	3.817.603
Tổng Tài sản		274.708.123	291.700.892
B - NGUỒN VỐN			
Tiền gửi của KBNN, TCTC, TCTD	7	342.021	2.499.366
Tiền gửi của TCKT, khách hàng	8	12.199.584	4.525.644
Vay NSNN, TCTC, TCTD	9	14.523.560	12.604.690
Vốn uỷ thác đầu tư	10	107.387.599	121.937.930
Phát hành giấy tờ có giá	11	115.504.800	127.348.800
Các khoản phải trả, phải nộp	12	5.270.970	3.699.346
Tài sản Nợ khác	13	3.552.823	2.666.415
Vốn của NHPT	14	12.124.931	12.311.097
Quỹ của NHPT	15	2.052.574	2.610.358
Kết quả hoạt động chưa phân phối	16	1.749.261	1.497.246
Tổng Nguồn vốn		274.708.123	291.700.892

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	Chú thích	2011	2012
Thu lãi cho vay	17	7.358.385	8.930.837
Thu lãi tiền gửi	18	4.919.364	2.919.078
Thu ngoài lãi	19	3.947.584	6.299.908
Tổng thu nhập		16.225.333	18.149.823
Chi trả lãi tiền vay	20	1.441.832	1.101.991
Chi trả lãi tiền gửi	21	653.202	1.428.103
Chi trả lãi phát hành giấy tờ có giá	22	10.141.168	12.742.560
Chi ngoài lãi	23	2.973.169	2.266.886
Tổng chi phí		15.209.371	17.539.540
Chênh lệch thu - chi		1.015.962	610.283

MỘT SỐ CHÚ THÍCH TÀI CHÍNH

1.Tiền mặt

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tiền mặt	8.332	3.825
Tiền mặt tại quỹ	8.332	3.825

2.Tiền gửi

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tiền gửi	32.046.617	26.994.809
Tiền gửi tại NHNN	269.972	199.572
Tiền gửi tại các TCTD	31.776.645	26.795.237
+Tiền gửi không kì hạn	2.765.912	2.611.617
+ Tiền gửi có kì hạn	29.010.732	24.183.620

3.Tài sản trong hoạt động nghiệp vụ

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tài sản trong hoạt động nghiệp vụ	226.932.798	242.990.839
Cho vay tín dụng xuất khẩu	16.226.757	10.247.736
Trong đó:		
+ Quá hạn	2.712.051	3.074.242
+ Khoanh nợ	-	-
Cho vay trung, dài hạn tín dụng đầu tư	97.851.622	101.340.105
Trong đó:		
+ Quá hạn	3.749.337	1.929.516
+ Khoanh nợ	3.008.769	64.475
Cho vay nhà nhập khẩu	0	0
Trong đó:		
+ Quá hạn	0	0
+ Khoanh nợ	0	0
Cho vay lại vốn ODA	102.643.869	111.307.989
Trong đó:		
+ Quá hạn	919.641	1.847.391
+ Khoanh nợ	133.519	131.126
Cho vay khác	10.103.816	19.877.813
Trong đó:		
+ Quá hạn	162.555	576.496
+ Khoanh nợ	0	100
Bảo lãnh, tái bảo lãnh	106.734	217.196

4.Các khoản phải thu

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Các khoản phải thu	10.809.820	16.571.513
Nợ phải thu	2.606.709	5.791.825
+ Chờ NSNN cấp bù CLLS & phí QL	1.993.642	5.195.990
+ Phải thu khác	609.797	592.754
+ Tạm ứng	3.270	3.081
Phải thu trong hoạt động thanh toán (trong đó gồm: số chờ ghi thu ghi chi, số trả Bộ Tài chính vốn ODA chưa tất toán)	8.203.111	10.779.688

5.Tài sản cố định

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tài sản cố định	1.226.943	1.322.303
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>183.937</i>	<i>264.120</i>
Nguyên giá	739.310	895.587
Hao mòn luỹ kế	(555.373)	(631.467)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>1.043.006</i>	<i>1.058.183</i>
Nguyên giá	1.058.686	1.078.488
Hao mòn luỹ kế	(15.680)	(20.305)

6. Tài sản Có khác

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tài sản Có khác	3.683.612	3.817.603
+ Vật liệu, công cụ, dụng cụ	0	347
+ Chi phí XDCB DD	260.777	218.420
+ Chi phí trả trước	2.199	2.068
+ Góp vốn, đầu tư dài hạn	3.393.880	3.593.880
+ Tài sản Có khác	26.756	2.888

7. Tiền gửi của KBNN, TCTC, TCTD

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tiền gửi của KBNN, TCTC, TCTD	342.021	2.499.366
Tiền gửi của KBNN, TCTC, TCTD bằng VNĐ	342.021	2.499.366
Tiền gửi của KBNN, TCTC, TCTD bằng ngoại tệ	0	0

8. Tiền gửi của khách hàng

DVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tiền gửi của CTKT, khách hàng	12.199.584	4.525.644
<i>Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn của khách hàng</i>	<i>12.194.724</i>	<i>4.518.445</i>
+ Tiền gửi của khách hàng trong nước bằng VNĐ	7.445.877	4.518.391
+ Tiền gửi của khách hàng trong nước bằng ngoại tệ	4.748.847	54
+ Tiền gửi của khách hàng nước ngoài bằng ngoại tệ	0	0
<i>Tiền gửi ký quỹ</i>	<i>4.860</i>	<i>7.199</i>

9. Vay NSNN, TCTC, TCTD

DVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Vay NSNN, TCTC, TCTD	14.523.560	12.604.690
Vay NSNN	6.765.028	4.295.494
Vay TCTC, TCTD trong nước	6.821.272	3.268.820
Vay TCTC, TCTD ở nước ngoài	937.260	5.040.376

10. Vốn uỷ thác đầu tư

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Vốn uỷ thác đầu tư	107.387.599	121.937.930
Nhận vốn ODA cho vay lại	107.061.466	122.360.297
Chênh lệch tỷ giá vốn ODA	1.527.298	0
Vốn uỷ thác HTSĐT	166.517	111.207
+ Vốn được uỷ thác	742.821	844.998
+ Cấp HTSĐT	(576.304)	(733.791)
Vốn uỷ thác cấp phát	(460.135)	(149.131)
+ Vốn được uỷ thác	22.900.414	20.302.681
+ Cấp phát uỷ thác	(23.360.549)	(20.451.812)
Vốn uỷ thác cho vay (*)	(907.547)	(384.443)
+ Vốn được uỷ thác	32.769.928	33.479.717
+ Cho vay uỷ thác	(33.677.475)	(33.864.160)

11. Phát hành giấy tờ có giá

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Phát hành giấy tờ có giá	115.504.800	127.348.800
<i>Phát hành tín phiếu, trái phiếu bằng VNĐ</i>	<i>115.504.800</i>	<i>127.348.800</i>
Mệnh giá trái phiếu	115.504.800	127.348.800
Phụ trội trái phiếu	0	0
Chiết khấu trái phiếu	0	0
<i>Phát hành tín phiếu, trái phiếu bằng ngoại tệ</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Mệnh giá trái phiếu	0	0
Phụ trội trái phiếu	0	0
Chiết khấu trái phiếu	0	0

12. Các khoản phải trả, phải nộp

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Các khoản phải trả, phải nộp	5.270.968	3.699.346
Nợ phải trả	3.683.699	3.693.494
+ Phải trả lãi, phí vốn nhận uỷ thác cho vay	3.202.842	3.331.045
+ Phải trả người bán	1.361	2.639
+ Phải trả CBVC	202.527	170.251
+ Phải nộp Nhà nước (gồm: vốn ODA chưa đến kỳ trả Bộ Tài chính, phải nộp nhà nước khác)	4.925	2.776
+ Phải trả, phải nộp khác	272.045	186.783
Phải trả trong hoạt động thanh toán	1.587.269	5.852

13. Tài sản Nợ khác

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tài sản Nợ khác	3.552.825	2.666.415
+ Tiền giữ hộ chờ thanh toán	9.364	3.916
+ Quỹ dự phòng rủi ro	3.217.919	2.296.242
+ Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	75.658	79.556
+ Tài sản nợ khác	249.884	286.701

14. Vốn của NHPT

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Vốn của NHPT	12.124.931	12.311.097
Vốn điều lệ	10.291.211	10.302.342
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	23.245	18.215
Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.810.475	1.990.540

15. Quỹ của NHPT

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Quỹ của NHPT	2.052.574	2.610.358
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	455.187	770.493
Quỹ đầu tư phát triển	1.597.387	1.839.865
Quỹ khác	0	0

16. Kết quả hoạt động chưa phân phối

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Kết quả hoạt động chưa phân phối	1.749.260	1.497.246
Kết quả hoạt động chưa phân phối kỳ trước	846.298	886.962
Kết quả hoạt động chưa phân phối kỳ này	902.962	610.284

17.Thu lãi cho vay

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Thu lãi cho vay	7.358.385	8.930.837
Thu lãi cho vay TDXK	918.429	674.322
Thu lãi cho vay tín dụng đầu tư	4.997.639	5.903.937
Thu lãi các hoạt động cho vay khác	1.442.317	2.352.578

18. Thu lãi tiền gửi

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Thu lãi tiền gửi	4.919.364	2.919.078
Thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	70.684	45.939
Thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.848.680	2.873.139

19. Tổng thu ngoài lãi

DVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tổng thu ngoài lãi	3.947.584	6.299.908
Thu cấp bù CLLS và phí quản lý (*)	3.670.794	5.989.859
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	2.098	2.024
Thu phí dịch vụ thanh toán	8.091	4.883
Thu phí dịch vụ ngân quỹ	6	2
Thu từ nghiệp vụ uỷ thác, đại lý (**)	232.011	233.297
Các khoản thu nhập khác	34.584	69.843

(*): Gồm phí quản lý TDĐT, TDXK, cho vay vốn ủy thác của BTC

(**): Không gồm phí quản lý cho vay vốn ủy thác của BTC

20. Chi trả lãi tiền vay

DVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Chi trả lãi tiền vay	1.441.832	1.101.991
Chi trả lãi tiền vay ngắn hạn	89.649	97.584
Chi trả lãi tiền vay trung và dài hạn	1.352.183	1.004.407

21. Chi trả lãi tiền gửi

DVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Chi trả lãi tiền gửi	653.202	1.428.103
Chi trả lãi tiền gửi không kỳ hạn	34.905	23.186
Chi trả lãi tiền gửi có kỳ hạn	618.297	1.404.917

22. Chi trả lãi phát hành giấy tờ có giá

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Chi trả lãi phát hành giấy tờ có giá	10.141.168	12.742.560
Thu cấp bù CLLS và phí quản lý (*)	10.141.168	12.742.560

23. Chi phí ngoài lãi

ĐVT: triệu đồng

Khoản mục	2011	2012
Tổng chi phí ngoài lãi	2.973.168	2.266.886
Chi khác về huy động vốn	71.315	183.344
Chi về dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	2.502	1.713
Chi nộp thuế, phí, lệ phí	485	461
Chi hoạt động khác	1.169	17.718
Chi phí cho nhân viên	560.486	510.343
Chi hoạt động quản lý và công vụ	129.678	148.020
Chi khấu hao TSCĐ	227.510	96.194
Chi dự phòng	1.809.679	1.269.690
Chi phí khác	170.339	39.403